

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

I. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

1. Căn cứ thiết kế các phương pháp dạy và học

(i) Cần có hướng dẫn thiết kế/lựa chọn tổ hợp PPD&H, trong đó bám sát nội hàm của Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục của NT.

(ii) Triết lý giáo dục phải được công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường để tất cả cán bộ, GV, NH của NT hiểu rõ và thực hiện; được cụ thể hóa trong mục tiêu của CTĐT và ĐCCT học phần

(iii) Trong quá trình xây dựng CĐR CTĐT và CĐR của các học phần các GV đều phải căn cứ vào MT và Triết lý GD của Trường;

(iv) Các GV phụ trách học phần dựa trên các ma trận CĐR để thiết kế hoạt động dạy và học cho các học phần; ĐCCT các học phần đều thể hiện rõ ràng mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức dạy học và vai trò của GV, NH. Trên cơ sở đó, GV có thể truyền tải sâu sắc nội dung triết lý giáo dục đến cho NH thông qua quá trình dạy và học.

**** Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục của nhà trường được giới thiệu/phổ biến tới các bên liên quan.***

(i) Phổ biến cho CB, GV và người học thông qua các hội nghị, các cuộc họp chung toàn trường, cuộc họp liên tịch của lãnh đạo đơn vị; sinh hoạt chuyên môn đầu năm tuần sinh hoạt công dân.

(ii) Đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường; thông qua các văn bản phổ biến tới toàn thể CB, VC (Kế hoạch phổ biến triết lý giáo dục; Biên bản các cuộc họp khoa/trường, ...có phổ biến triết lý giáo dục);

(iii) Chương trình hành động thực hiện "Sứ mạng, tầm nhìn, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục.

(iv) Đối với các bên liên quan ngoài Trường, Nhà trường gửi các văn bản có Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục, MT GD tới các Bộ GD&ĐT, Bộ/sở ngành liên quan, cơ quan, doanh nghiệp,...

2. Thiết kế các hoạt động dạy và học

(a) Hướng dẫn hoạt động dạy- học/phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp và đáp ứng CĐR

(i) Khoa/ Bộ môn đã chỉ đạo các Bộ môn, GV xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học cho SV trên cơ sở bám sát mục tiêu giáo dục, triết lý giáo dục và CĐR của CTĐT; Khoa đã hướng dẫn và có nhiều thảo luận với các GV để xây dựng các tổ hợp giảng dạy hiện đang được áp dụng có hiệu quả tại Khoa để đạt được CĐR của ngành ĐG.

(ii) Trong quá trình GD, các GV đã lựa chọn các hoạt động giảng dạy và học tập thích hợp với đặc thù của từng học phần, đảm bảo vai trò của học phần được xác định trong ma trận thể hiện sự đóng góp của học phần vào thực hiện CĐR (ma trận về mối quan hệ giữa CĐR của CTĐT với các PPGD). PPGD được mô tả rõ ràng trong ĐCCT các học phần.

(iii) ĐCCT các học phần đã thể hiện PPGD mà Khoa/Bộ môn đã và đang thực hiện là tương đối đa dạng, phù hợp với đặc thù môn học (lý thuyết, thực hành, thực tế....) và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các GV đã sử dụng các PPDH như: PP thuyết trình, PP làm việc nhóm/thảo luận, PP SV tự học, tự nghiên cứu, làm bài tập cá nhân; PP thực hành, thực tập, dạy học tình huống, giải quyết vấn đề.

(iv) Nhà trường/Khoa phải quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV như: tham gia các hội thảo về đổi mới chương trình, đổi mới PPDH (QĐ cử); GV tham gia viết bài về đổi mới PPDH, PPKTĐG kết quả học tập; tổ chức các Hội thảo về ứng dụng CNTT trong giảng dạy; các khoá tập huấn phát triển CTĐT

(b) Hướng dẫn người học (NH) sử dụng các hoạt động học tập

(i) Vào buổi đầu tiên của học phần, GV đã giới thiệu nội dung, chương trình học phần, các phương pháp học tập của học phần, tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo v.v. Cho SV. Trong quá trình giảng dạy, GV đã hướng dẫn SV cách thức nghiên cứu, tìm hiểu nội dung môn học để đạt CĐR, có hướng dẫn cụ thể về tài liệu và đặt ra các yêu cầu đối với SV trong tự học, tự nghiên cứu;

(ii) GV triển khai sử dụng PPDH đa dạng, linh hoạt và hiệu quả; kết hợp giữa PPDH truyền thống và PPDH hiện đại để phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo của SV. Phân tích mở rộng: Để phát huy tính chủ động của SV, trong quá trình giảng dạy GV chuẩn bị bài giảng với nhiều câu hỏi gợi mở để SV tự tư duy, phát

triển ý tưởng, đóng góp vào bài học. Tùy theo đặc thù của mỗi học phần, ngoài việc thay đổi cách thức giảng dạy, GV đã tích cực ứng dụng CNTT như soạn bài giảng điện tử, soạn bài giảng online; minh họa bằng hình ảnh, video; sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập, giảng dạy khác nhau như máy chiếu, sơ đồ, bảng biểu; thực hành trực tiếp trên phần mềm hỗ trợ: phần mềm để truyền tải kiến thức nhằm giúp SV chủ động lĩnh hội kiến thức để đạt CDR.

(iii) Hoạt động học tập ngoài trường, SV còn được thực hành, đi tham quan thực tế, thực tập ở các đơn vị sử dụng lao động để gắn lý thuyết với thực tiễn (quy trình tổ chức thực hành, thực tập).

(iv) Trong các cuộc họp giao ban, Lãnh đạo NT phải chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho NH học tập, nghiên cứu một cách hiệu quả; yêu cầu các Phòng, Khoa, Bộ môn cần chú trọng đổi mới PPD&H, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường (Chỉ thị của HT).

(v) Quá trình tiếp xúc trực tiếp với cơ quan, công ty, doanh nghiệp sẽ giúp SV tiếp cận với thực tế, liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn, bồi dưỡng thêm các kỹ năng mềm để chuẩn bị tốt cho quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp. Khoa cần tổ chức cho SV thực tập dưới sự hướng dẫn của nhân sự cơ quan, công ty, doanh nghiệp và đồng hướng dẫn là 1 GV của Khoa/Bộ môn. Nội dung thực tập khá phong phú, SV phải báo cáo hàng tuần về các hoạt động của bản thân tại nơi thực tập. Sau quá trình thực tập, SV được yêu cầu viết báo cáo thực tập có nhận xét, đóng dấu của doanh nghiệp.

* *Về công tác hướng dẫn SV NCKH*: Nhằm giúp SV chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức đạt được CDR, Khoa cũng đã triển khai hướng dẫn SV đăng ký NCKH, SV sẽ lựa chọn đề tài phù hợp trong quá trình nghiên cứu. Trên cơ sở đề xuất của Khoa, NT tiến hành phân công GV hướng dẫn SV NCKH, thực hiện kiểm tra tiến độ NCKH. Trong quá trình NCKH, GV thường xuyên hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc và cung cấp tài liệu cần thiết cho quá trình nghiên cứu của SV. Để đánh giá chất lượng các công trình NCKH của SV, Khoa tiến hành họp nghiệm thu NCKH. Để đạt được CDR ngoài các kênh giảng dạy/học tập truyền thống, dựa trên tình hình thực tế Trường còn mở kênh giảng dạy/học tập trực tuyến và Khoa cũng đã triển khai áp dụng kênh giảng dạy trực tuyến theo các thông báo của Nhà trường.

Khoa cũng đã thiết lập cổng thông tinĐT, kênh liên lạc của Trường/Khoa qua mạng xã hội, qua email và hệ thống CVHT để NH dễ dàng theo dõi, cập nhật những thông tin học tập từ phía Nhà trường và Khoa, qua đó SV có thể chủ động trong kế hoạch học tập; đã thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo Trường/Khoa có liên quan đến thảo luận, đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập để đạt được CDR

(c) Khảo sát sự hài lòng với các hoạt động dạy và học/các phương pháp dạy và học được sử dụng trong CTĐT của GV, NH.

(i) Hàng năm, NT xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của NH về hoạt động giảng dạy của GV sau khi SV thi xong học kỳ và của SV trước khi tốt nghiệp, trong đó có phần khảo sát NH về hoạt động dạy học/các PPD&H được sử dụng trong CTĐT.

(ii) Phiếu khảo sát có các nội dung: các hoạt động giảng dạy của GV trên lớp (... tiêu chí), các hoạt động kiểm tra, đánh giá (... tiêu chí).

(iii) Viết báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát: cần phân tích số liệu theo bảng thống kê từng câu hỏi/nhóm câu hỏi và từng đối tượng. Ví dụ: Tỷ lệ NH tham gia đánh giá hoạt động dạy học/PPDH thể hiện: năm học, có ..% SV tham gia trả lời phiếu đánh giá, kết quả: chủ yếu SV đánh giá mức độ hài lòng ở mức độ hài lòng (...%) và mức độ rất hài lòng (..%) về các nội dung GV luôn cập nhật kiến thức, đổi mới nội dung bài giảng, luôn kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, ứng dụng, GV sử dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy, GV sẵn sàng tiếp nhận và giải đáp thắc mắc một cách thỏa đáng cho SV; GV có PPGD phong phú, đa dạng, tạo được hứng thú cho SV trong quá trình học tập;

3. Tổ chức các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học

* **Lưu ý:** 100% đề cương chi tiết các môn học/học phần mô tả rõ tổ hợp các PPD&H; GV tổ chức các phương pháp giảng dạy/học tập phù hợp để rèn luyện các kỹ năng thiết yếu của ngành và kỹ năng mềm. Cụ thể:

(i) ĐCCT của 100% các học phần của CTĐT phải mô tả rõ việc sử dụng tổ hợp các PPGD/học tập nhằm rèn luyện các KN thiết yếu (Kn cứng của ngành) và KN mềm hướng đến việc đạt được CDR của HP và CDR của CTĐT. Ví dụ: HP thực hành tại phòng thí nghiệm, tại cơ sở TH đều sử dụng tổ hợp các PPGD như thực hành mẫu, HD và giám sát SV thực hiện kỹ năng bằng PP..... rèn luyện kỹ năng thiết yếu như kỹ năng thực hiện các như các HP thực hành; các HP ... sử dụng PP thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý các tình huống, rèn luyện KN giao tiếp, thuyết trình, xử lý tình huống để rèn luyện KN mềm.

** Lưu ý: 100% đề cương chi tiết các môn học/học phần phải mô tả hoạt động tự nghiên cứu/tự học để nâng cao khả năng học tập suốt đời cho NH. Cụ thể:*

(i) 100% ĐCCT các HP đều quy định cụ thể ND tự học, tự NC cho SV và có KTĐG nội dung tự học, tự NC của NH; xác định các nội dung GD trên lớp, các ND giao về nhà cho SV tự học, tự nghiên cứu, các ND thảo luận, TH; giới thiệu nguồn TLTK; giao nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể để SV tự học, tự NC, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

(ii) Quy định ĐT theo học chế TC (mã MC) và Quy định ĐT trình độ ĐH của Trường cũng QĐ rõ thời lượng SV phải SD cho việc tự học, tự NC, ôn tập, củng cố và chuẩn bị bài mới là từ ...giờ đến.. giờ cho mỗi TC. Các PP thảo luận nhóm hoặc seminar giúp cho SV hiểu sâu sắc hơn kiến thức, đồng thời rèn luyện KN làm việc nhóm, KN thuyết trình; các BT cá nhân, tự học có tác dụng phát triển NL của SV về NC, đưa ra những sáng kiến quan trọng; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

** Lưu ý: GV phải tổ chức sử dụng các phương pháp D&H phù hợp để hỗ trợ NH rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Cụ thể:*

(i) Trong quá trình DH, GV đã sử dụng PPDH lấy NH làm TT; dạy SV tự học, tự NC ĐCCT và TLHT(bao gồm cả slight của GV gửi) và sử dụng các PPDH đa dạng như: dạy trực tiếp, dạy gián tiếp, học trải nghiệm, DH tương tác, tự học) và kết hợp giữa PPDH truyền thống và PPDH hiện đại để phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo của SV; đồng thời GV không chỉ chú trọng vào DH KT, KN ngành mà còn chú trọng dạy cho SV cách tự học, cách hợp tác, cách vận dụng KT vào giải quyết các vấn đề thực tiễn . Ví dụ:

+ Đối với các HP lý thuyết thì sử dụng chủ yếu là Thuyết giảng, giải thích cụ thể học tập qua trải nghiệm; dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề; thảo luận; đóng vai, trình bày,.. cá nhân hoá hoạt động HT.

+ Đối với HP thực hành hoặc phải rèn kỹ năng: tự nghiên cứu và trình bày kết quả; giải quyết tình huống; trình diễn, yêu cầu SV làm bài tập BT tình huống, BT nhóm, BT lớn và trình bày, thuyết trình,...; thực tập, làm khoá luận/đồ án tốt nghiệp;....

+ Ứng dụng công nghệ: CM công nghiệp 4.0-> Giáo dục 4.0-> Học tập kết nối đa phương tiện.

(ii) GV chú trọng dạy cho SV PP tự học, cách hợp tác, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; khích lệ SV tham gia NCKH, thực hiện khoá luận/đồ án cử GV tham gia hướng dẫn SV thực hiện khoá luận/đồ án tốt nghiệp nhằm nâng cao khả năng tự học, tự NC và học tập suốt đời cho SV.

* NT phải thường xuyên khảo sát NH và cựu NH về việc sử dụng PPDH và PPKTĐG của GV-> Phân tích kết quả khảo sát theo từng ND và đối tượng PV. Ví dụ: Năm 2019 có 74% SV và năm 2020 có 77% SV hài lòng về tính đa dạng của các tổ hợp PP dạy - học trong CTDH, giúp đạt CĐR; 75% SV (năm 2019) và 76% SV (năm 2020) hài lòng về tổ hợp PPDH phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời; 85% SV (năm 2020) hài lòng về PP dạy - học trong CTĐT phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp cho người học; 76,4% SV (năm 2019, 2020) hài lòng về PPGD của GV; có 50% GV (năm 2019) và 80% GV (năm 2020) hài lòng về hoạt động học tập phát triển khả năng học suốt đời cho SV.